

# PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

*Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 29/07/2021*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

## **Tập 54**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Hôm nay chúng tôi giảng kinh văn phẩm hai mươi ba:

### **THẬP PHƯƠNG PHẬT TÁN ĐỆ NHỊ THẬP TAM**

A-di-đà Phật ở nhân địa phát nguyện, nguyện sau khi chính mình thành Phật, chư Phật mười phương đều tán thán. Đây là nguyện thứ 17 trong 48 nguyện. Phẩm kinh văn này là sự thành tựu của nguyện thứ 17. Vì sao nhất định yêu cầu chư Phật ngợi khen tán thán vậy? Trong đây nhất định có đạo lý rất sâu. Hoằng nguyện của A-di-đà Phật, nếu không có tất cả chư Phật mười phương tán dương thì nguyện của ngài không thể viên mãn. Nguyện vọng của ngài là giúp đỡ tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, nguyện lực này thật sự quá vĩ đại.

Hết thầy chư Phật đều chưa từng nghĩ đến việc này, chỉ có A-di-đà Phật nghĩ đến. Nguyện lực vĩ đại như vậy làm thế nào mới có thể đạt được? Ngài kiến lập thế giới Tây Phương Cực Lạc, giúp đỡ tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới trong một đời viên mãn thành Phật. Chúng sanh trong mười phương thế giới, làm thế nào biết được sự việc này, làm thế nào vãng sanh thế giới Cực Lạc? Nếu không có người dốc sức tuyên truyền, tiến cử, giới thiệu, tuy có nơi tốt đẹp như thế, người khác không biết thì cũng là uổng phí. Nếu không có chư Phật giới thiệu thì mọi người chưa chắc tin tưởng. Chư Phật thông qua phương thức tán dương để giới thiệu thế giới Cực Lạc cho đại chúng, để đại chúng biết được thế giới Cực Lạc, biết đến A-di-đà Phật.

Phẩm kinh văn này vô cùng quan trọng, kinh văn không dài, nhưng nghĩa lý rất sâu. Trong năm nguyện chân thật nhất của kinh Vô Lượng Thọ mà đại sư Thiện Đạo tôn xưng thì nguyện thứ 17 “nguyện chư Phật xưng thán” được bao gồm bên

trong. Mà phẩm kinh văn này chính là thực tiễn cụ thể của nguyện thứ 17, cũng có thể nói là sự thành tựu của nguyện thứ 17.

Phẩm kinh văn này chia thành ba đoạn lớn. Đoạn thứ nhất là mười phương Phật khen ngợi. Đoạn thứ hai, chư Phật vì sao tán thán. Đoạn thứ ba, công đức không thể nghĩ bàn của nhất niệm tịnh tín.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

**Phục thứ A-nan, Đông phương hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung như hằng sa Phật, các xuất quảng trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật, bất khả tư nghị công đức.**

*Lại nữa A-nan, hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, trong mỗi thế giới có hằng sa đức Phật, mỗi vị Phật đều hiện tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng quang, nói lời thành thật, khen ngợi Phật Vô Lượng Thọ công đức không thể nghĩ bàn.*

Mở đầu nói phương Đông là thuận theo thế tục, mặt trời mọc hướng Đông. Mặt trời đại biểu cho quang minh, đại biểu cho trí tuệ. Thế giới phương Đông, số như cát sông Hằng, vô lượng vô biên, chẳng cách nào nói nổi. Nhất nhất giới trung, “giới” này chính là thế giới của chư Phật. Thế giới của chư Phật là tam thiên đại thiên thế giới, bên trong mỗi thế giới đều có chư Phật, số nhiều như cát sông Hằng. Mỗi một thế giới đều có Phật ở đó giáo hóa chúng sanh, thế giới vô lượng vô biên vô số, chư Phật cũng là vô lượng vô biên vô số.

Phật lại nói với ngài A-nan, hư không ở phương Đông có các thế giới nhiều như cát sông Hằng, trong mỗi thế giới có các chư Phật nhiều như số cát sông Hằng. Những chư Phật này, “mỗi vị Phật đều hiện tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng quang, nói lời thành thật”. Niệm lão giải thích cho chúng ta về tướng lưỡi rộng dài như sau:

“Tướng lưỡi rộng dài là một trong 32 tướng. Lưỡi rộng và dài, màu đỏ mảnh mai mềm mại, đưa ra khỏi miệng có thể che cả mặt cho đến tóc”. Thích-ca Mâu-ni Phật có tướng lưỡi rộng dài, ngài đưa lưỡi ra có thể che hết cả mặt, người thế gian chúng ta không thể. Trong cửa Phật có cách nói như thế này: Ba đời không vọng ngữ thì cảm được tướng tốt là lưỡi có thể liếm được chóp mũi. “A-di-đà Kinh Lạc

Giải, sư Cù Am nói: Hiện tướng lưỡi rộng dài, cho thấy không hư vọng, vô lượng kiếp đến nay, miệng lìa được bốn điều lỗi, nên cảm được tướng này”. Ở đây phải nhớ kỹ là vô lượng kiếp, miệng có bốn điều lỗi là vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu. Đòi đòi kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay, nếu miệng không có bốn loại lỗi này thì khi thành Phật sẽ cảm được tướng lưỡi rộng dài. Lưỡi đưa ra có thể che kín mặt.

Và Viên Trung Sao nói rằng: “Duy chỉ Phật Thế Tôn nhiều kiếp nói thật ngữ. Thật ngữ là nói lời chân thật, trước giờ chưa từng lừa gạt người, cho nên tướng lưỡi rộng dài, khác hẳn người thường”, vượt hơn, không giống như người phàm thông thường. Tuy có tướng thông thường, nhưng hiện tướng bất đồng, nếu là tướng thông thường thì khi thu nhỏ lưỡi tuy thường trong miệng, nhưng khi đưa ra có thể che khắp mặt, chạm đến được tóc. “Việc này từng khiến ngoại đạo sanh tín tâm, cho nên thị hiện ra như vậy”. Nghĩa của từ “ngoại đạo” rất rộng. Phật pháp là nói nội học, nói cách khác, không phải Phật pháp thì đều là ngoại đạo, cầu pháp ngoài tâm. Điểm này các đồng tu học Phật nhất thiết phải tìm hiểu rõ ràng sáng tỏ, phải tin sâu không nghi thì chúng ta đời này mới có thành tựu được, niệm Phật mới có thể vắng sanh.

Kinh A-di-đà nói: “Chư Phật nhiều như cát sông Hằng, mỗi vị ở cõi nước mình, hiện tướng lưỡi rộng dài, trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới, nói lời thành thật”. Đại sư Từ Ân Khuy Cơ giải thích rằng: “Tướng lưỡi của Phật khi chứng minh cho hàng Tiểu thừa thì che hết mặt, cho đến cả tóc, nay nói trùm khắp đại thiên là để chứng minh cho việc lớn lao vậy”. Muốn chứng minh cho việc lớn lao là pháp môn Tịnh độ, thế nên tướng lưỡi của Phật trùm khắp đại thiên thế giới. Đại sư lại nói: “Bồ-tát được tướng lưỡi che hết mặt, là do không nói hai lời, do hết tẩy đù chân thật nên được tướng lưỡi che phủ mặt, đã không vọng ngữ [mà còn như vậy], huống hồ che khắp đại thiên ư”. Lưỡi có thể che phủ mặt là đã không vọng ngữ rồi, huống hồ hiện nay trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới, chẳng lẽ còn không chân thật sao? Kinh này không hiện ra tướng trùm khắp đại thiên thế giới, nhưng lại phóng vô lượng quang, phóng quang giống như tướng lưỡi, đều khởi phát tín tâm của chúng sanh, chứng minh lời Phật nói không hư vọng.

“Nói lời thành thật” là nói lời chí thành chẳng vọng, chân thật không hư dối. Chúng ta phải áp dụng những câu này vào trong cuộc sống thường ngày. Quá

khứ đã là quá khứ, không cần nhắc đến nữa. Từ hôm nay trở về sau, đối nhân xử thế tiếp vật nhất định phải thật thà, không nói lời giả dối, mỗi câu đều chân thật, không có lý do gì để lừa gạt chúng sanh cả, đừng nói lý do này, lý do kia, không có lý do nào cả. Y theo lời dạy của Phật mà làm thì nhất định không sai.

Di-đà Sớ Sao nói: “Thành thật, chỉ rõ ắt là đáng tin, vì thành là chân thành không dối trá, thật là đúng với chân lý không hư dối”. Câu này nghĩa là gì? Là nói với chúng ta, chư Phật mười phương xưng tán cõi Di-đà Tịnh độ thế giới Cực Lạc, các ngài nói đều là lời thật, nói rõ kinh Di-đà, kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, mỗi chữ mỗi câu đều chân thật không hư dối, chú giải của tổ sư đại đức cũng chân thật không hư dối. Cho nên gọi là “sur tử hồng”, “vô úy thuyết”, dẫu ngàn vị thánh tái lai cũng sẽ không thay đổi, muôn đời gìn giữ, lấy đó làm khuôn phép. Sur tử hồng, vô úy thuyết là tỉ dụ, tỉ dụ chư Phật Như Lai, tổ sư đại đức giảng kinh cho chúng ta, giải thích cho chúng ta, rất giống sur tử hồng, vô úy thuyết. Ngàn vị thánh tái lai, ngàn vị thánh là chỉ cho thế giới Ta-bà của chúng ta, thế giới Ta-bà có một ngàn vị Phật thị hiện thành Phật ở thế giới này. Ngàn Phật đều đến Ta-bà, dù thấy đều đến cả, cũng sẽ không thay đổi. Không thể thay đổi chính là sẽ không cải biến, lời của ngàn vị Phật nói đều hoàn toàn tương đồng với cách nói ở đây, không sửa một chữ, không sót một câu. Thế nên vạn đời gìn giữ, lấy đó làm khuôn phép, khuôn phép là mô phạm, là tấm gương, là hình mẫu.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

**Nam Tây Bắc phương, hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán, diệc phục như thị. Tứ duy thượng hạ, hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán, diệc phục như thị.**

*Chư Phật trong hằng sa thế giới ở phương Nam, Tây, Bắc cũng lại khen ngợi như thế. Chư Phật trong hằng sa thế giới ở bốn phương phụ, trên dưới cũng lại khen ngợi như vậy.*

Đoạn kinh văn này là các phương khác đồng khen ngợi. Lại nêu chư Phật mười phương nhiều như số cát sông Hằng cũng đều xưng tán đức Di-đà như vậy. Hội Sớ nói: “Tuy chư Phật đều chứng đắc bình đẳng như nhau, nhưng lợi ích của việc niệm Phật vãng sanh lại là diệu pháp riêng biệt của đức Di-đà”. Câu này vô cùng quan trọng. Lợi ích của việc niệm Phật vãng sanh là diệu pháp riêng biệt của Di-đà. A-di-đà Phật và hết thấy chư Phật trong mười phương ba đời đều có phương pháp

khác nhau, chính là phương pháp tu hành chứng quả thành Phật. Nói cách khác, tín nguyện trì danh, vãng sanh bất thoái thành Phật thì A-di-đà Phật là đệ nhất, không tìm được phương pháp tu hành của vị Phật nào có thể vượt hơn phương pháp này. Cho nên đây là diệu pháp riêng biệt. Chúng ta có thể gặp được diệu pháp này thì hy hữu biết bao, may mắn biết bao!

Chúng ta gặp được rồi thì phải tin tưởng, không tin tưởng thì thật đáng tiếc, cơ hội này vượt qua trước mặt, lần sau gặp lại không biết là đời nào, kiếp nào, cho thấy cơ hội khó gặp, quá khó, quá khó! Đây là cơ hội gì vậy? Cơ hội thoát ly lục đạo luân hồi, cơ hội thoát ly mười pháp giới, cơ hội đến thế giới Cực Lạc thân cận A-di-đà Phật, làm Phật. Còn có cơ hội nào tốt hơn cơ hội này nữa không? Không có, có tìm cũng chẳng ra. Không ít Thượng sư của Mật tông cũng tu Tịnh độ, phương hướng, mục tiêu tương đồng với chúng ta, đều là đến thế giới Cực Lạc gặp A-di-đà Phật. Căn tánh của chúng sanh trong mười phương thế giới không như nhau nên có rất nhiều, rất nhiều phương pháp để cho chúng ta vãng sanh. Đến thế giới Cực Lạc chúng ta đều gặp nhau, chân tướng của chúng ta trong vô lượng kiếp trước, khi đến thế giới Cực Lạc thấy đều được phơi bày, hoàn toàn sáng tỏ.

Có những câu nói, nói ra rất khẩn thiết như vậy, thuần túy chân thật, tuyệt chẳng hư vọng, chẳng có mảy may hư vọng, vạn kiếp đều như vậy. Nói theo thời gian thì một vạn kiếp sau nó cũng không thay đổi, vẫn là câu nói như vậy, vẫn là sự việc như vậy, chỉ cần chúng ta chịu tin tưởng thì vẫn có thể thành tựu, vạn kiếp đều như vậy. “Nói đến thành thật thì không gì vượt hơn được đây”, nói đến thành thật thì còn gì có thể vượt hơn lời thành thật mà chư Phật đã nói trong kinh này, không gì có thể vượt hơn. “Nên biết chư Phật xưng tán công đức không thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ là lời cực kỳ chân thật, ngàn Phật xuất thế đều không thể thay đổi, vạn đời tuân giữ không được làm trái. Thuần là chân thật, không có hư vọng”. Hoàng Niệm lão khuyên chúng ta: “Thế nên chúng ta đều phải xét kỹ tin tưởng, chớ hoài nghi, vạn phần chớ hoài nghi, phải chân thật tin tưởng, không có mảy may nghi hoặc ở trong”.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

**Hà dĩ cố? Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh, vãng bỉ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng dường. Nãi chí năng phát nhất**

**niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh, đắc bất thoái chuyển, nãi chí Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

*Tại vì sao? Muốn khiến cho tất cả chúng sanh ở các phương khác nghe đến danh hiệu đức Phật kia mà phát tâm thanh tịnh, nhớ nghĩ thọ trì, quy y cúng dường Cho đến phát được nhất niệm tịnh tín, đem tất cả thiện căn chí tâm hồi hướng, nguyện sanh nước ấy, tùy nguyện đều được sanh, đắc bất thoái chuyển, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.*

Đoạn kinh văn này nêu lên nguyên nhân căn bản của việc chư Phật tán thán, chính là vì sao nhiều chư Phật như vậy đều sẵn lòng tán thán? “Là vì muốn chúng sanh nghe danh sanh lòng tin, phát nguyện cầu sanh, đều chứng Vô thượng Bồ-đề”. Hội Sớ nói: “Đây là sự thành tựu của nguyện thứ 18, nhất bộ tông quy chỉ ở nơi đây, vì sao vậy? Tuy 48 nguyện đều thù thắng, nhưng lấy niệm Phật vãng sanh làm quan trọng nhất, tuy sự thành tựu của mỗi nguyện đều khó nghĩ bàn, nhưng sự thành tựu của nguyện này là độc đáo, thế nên chư Phật tán thán”. Bốn mươi tám nguyện, mỗi nguyện đều tốt, mỗi nguyện đều đáng được tán thán, thế nhưng nguyện này là đại nguyện đệ nhất, nguyện này là đại nguyện rốt ráo viên mãn, thế nên chư Phật không vị Phật nào mà không tán thán. A-di-đà Phật phát nguyện cầu chư Phật tán thán, không cầu thì chư Phật cũng tán thán, cực diệu!

Vì sao mười phương chư Phật đều tán thán A-di-đà Phật? Chính là vì muốn tất cả chúng sanh ở bên ngoài thế giới Cực Lạc, nghe đến danh hiệu A-di-đà Phật, phát tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là tín tâm thanh tịnh không có cấu ô tạp nhiễm. Thắng Man Bảo Quật nói: “Tâm thanh tịnh, tịnh nghĩa là tín, khởi tín tâm thanh tịnh, và tâm không xen tạp phiền não thì gọi là tâm thanh tịnh”. Đây chính là nói, tịnh chính là tín, đã khởi lên tín tâm thanh tịnh thuần nhất, không xen tạp bất kỳ phiền não nào thì gọi là tâm thanh tịnh.

Sớ Sao nói: “Vãng sanh Tịnh độ, cần phải có tín tâm, ngàn người tin thì ngàn người sanh, vạn người tin thì vạn người sanh, tin danh tự Phật chẳng lìa tâm thì chư Phật cứu, chư Phật gia hộ, tâm thường nhớ Phật, miệng thường xưng danh, thân thường kính lễ thì mới gọi là tin sâu”. Trong đó, “ngàn người tin ngàn người sanh, vạn người tin vạn người sanh, tin danh tự Phật thì chư Phật cứu hộ”, đều là khai thị vô thượng, là tri kiến Phật, là tâm tùy của Tịnh tông và Phật giáo.

“*Nhớ niệm thọ trì*”, nhớ chính là nhớ công đức của Phật, niệm chính là niệm danh hiệu Phật, thọ chính là tin nhận, trì chính là kiên trì. “*Quy y cúng dường*”, dùng thân tâm của chính mình quy hướng Di-đà, nương tựa Di-đà, vĩnh viễn không xa lìa. Và lại, cúng dường, “cúng” có hai loại: Một là tài cúng dường gồm hương hoa, ẩm thực, thuốc men, tiền của, đầu, mắt, não, tủy, đại địa, núi sông vân vân, tất cả những thứ này đều có thể dùng để cúng dường. Hai là pháp cúng dường, ví dụ tu hành như pháp, phát tâm Bồ-đề, dùng điều này để cúng dường. “Dường” chỉ cho nuôi sống, dưỡng sinh, phụng dưỡng, điều dưỡng, đối với thân, đối với pháp có lợi ích thì gọi là dường.

Tiếp theo nói trọng điểm một chút về “*nhất niệm tịnh tín*”. Đoạn kinh văn này hoàn toàn phơi bày thể và dụng không thể nghĩ bàn của pháp môn Tịnh độ. Trong kinh nói tột tâm quan trọng của nhất niệm. Lão pháp sư Từ Châu làm khoa phán cho kinh này, đặc biệt nêu ra ba bậc nhất tâm của vãng sanh Cực Lạc. Trên danh môn của lão pháp sư có kim cang chánh nhãn mới có thể chỉ rõ ra phần nội dung mà người đời trước chưa nói rõ. Kinh này và khoa phán then chốt ở nhất tâm, chúng ta cần phải thâm nhập tham học.

“Nhất” trong “nhất niệm tịnh tín”, không được chỉ xem nó là con số một trong một hai ba, mà phải xem nó đại biểu cho thánh nghĩa đế Bất Nhị (chân lý). Kinh Duy-ma-cật chủ yếu xiển dương chỗ trọng yếu vi diệu của pháp môn Bất Nhị. Bởi vì “nhị” thì có các loại tình kiến khác biệt, đối lập, mâu thuẫn v.v. Sinh ra khác biệt là do “không thể như thật hiểu rõ pháp nhất của chân như”. Cần chú ý đến chữ “nhất” ở đây. Trong chân như thì vạn pháp đều là như, hết thấy đều là như, cũng chính là hết thấy đều là nhất. “Nhất” này chính là từ “nhất” của “nhất niệm”. Cho nên Đại Trí Độ Luận nói: “Người thực hành Bát-nhã ba-la-mật, rốt ráo thanh tịnh, không bị ngăn ngại, trong nhất niệm có thể đếm được hết thấy số vi trần của tất cả đại địa, núi non trong tam thiên đại thiên thế giới nhiều như số cát sông Hằng trong hết thấy mười phương”. Chính là nói người tu tập trí tuệ đến bờ bên kia có thể đếm hết thấy vi trần của tất cả đại địa, núi non, trong tam thiên đại thiên thế giới nhiều như số cát sông Hằng trong hết thấy mười phương trong nhất niệm đều phân rõ ra hết. Vì sao nhất niệm có sức mạnh lớn đến như vậy? Chính là vì nhất niệm khế hợp với chân như. Cho nên cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: “Hành giả thật sự có thể ngay nơi nhất niệm tín nhập, cần gì bàn thêm các loại công lao”.

Nhất niệm tịnh tín, Giáo Hành Tín Chứng nói: “Nói nhất niệm là lòng tin không hai tâm, nên gọi là nhất niệm, đó gọi là nhất tâm. Nhất tâm là nhân chân thật của báo độ thanh tịnh”. Chúng ta nói nhất niệm chính là chỉ cho tâm tin tưởng không hai lòng, nhất tâm chính là chánh nhân chân thật để vãng sanh đến cõi nước Báo thân Phật thanh tịnh. Hội Sớ nói: “Chỉ rõ chánh nhân vãng sanh chỉ ở nhất niệm tin tưởng, chứ chẳng phải nhờ niệm nhiều ít”. Đây chính là nói, chánh nhân vãng sanh chỉ ở tín tâm của bạn đạt đến trình độ nhất niệm, có thể đạt được thì nhất định vãng sanh, chẳng phải dựa vào việc bạn niệm nhiều ít. Điều này giống với cách nói vãng sanh hoàn toàn dựa vào tín nguyện của Yếu Giải.

Giáo Hành Tín Chứng chỉ ra, “tín tâm là tâm không hai”, lại nói đây là nhân chân thật để vãng sanh báo độ thanh tịnh. Nay Hội Sớ nói: “Chánh nhân vãng sanh chỉ ở nhất niệm này”. Hai cách nói đều kết hợp nhất niệm và nhất tâm với tín. Sớ Sao nói: “Tín tức là tâm tịnh”, cũng chính là nói tín tâm chính là tịnh tâm, nhất niệm tịnh tín chính là tín tâm thanh tịnh khế hợp với pháp nhất của chân như. Thế nên kinh văn tiếp theo trong kinh là “nguyện sanh nước ấy, tùy nguyện đều được sanh”. Đây cùng với nhân chân thật sanh về báo độ trong Giáo Hành Tín Chứng, và chánh nhân vãng sanh của Hội Sớ đều là trong ngoài trợ nhau, vừa khớp tham khảo nghiệm chứng.

Di-đà Sớ Sao dẫn chứng Thành Duy Thức Luận: “Tín là nói đối với đức chân thật có thể thâm nhẫn, ưa, muốn; tánh của nó là tâm tịnh”. Thế nào gọi là tín? Chính là đối với diệu đức chân thật có thể an nhẫn thâm nhập, hoan hỷ nguyện cầu, tín lấy tâm tịnh làm tánh của nó. Thế nào gọi là tâm tịnh? Bởi vì tâm rất thù thắng, như viên thủy thanh châu, bỏ viên châu vào trong nước rất đục, ngay đó nước liền trong, tín tâm có diệu dụng như vậy. Tất cả nhiễm pháp, mỗi pháp đều có tướng riêng biệt, chỉ có nhiễm pháp bất tín có một đặc điểm là tướng của nó vẫn đục. Chẳng những bản thân nó vẫn đục mà còn có thể vẫn đục những thứ khác do tâm biến hiện, giống như vật cợ dơ, chẳng những bản thân nó dơ, ai đụng vào nó cũng dơ, gọi là dơ mình dơ người. Tín thì ngược lại, có thể làm trong nước đục, lật ngược lại tình huống. Thế nên đại sư Liên Trì nói: “Nay tu Tịnh độ, chính ở tâm tịnh, tín là việc khẩn yếu”. Người tu Tịnh độ lấy tâm tịnh làm chủ, thế nên sanh khởi tín tâm là việc quan trọng khẩn cấp.

*“Hết thấy thiện căn, chỉ tâm hồi hướng, nguyện sanh nước đó”*



Nhất niệm tịnh tín là tín, từ tín khởi nguyện, thế nên tín nguyện là gốc rễ của vãng sanh. Vì vậy dùng tất cả thiện căn của chính mình, chí tâm hồi hướng cầu sanh Cực Lạc.

“Chí tâm”, Quán Kinh nói chính là tâm chí thành. Đại sư Thiện Đạo nói: Chí chính là chân, thành chính là thật. Chính là muốn nghiệp thân khẩu ý của tất cả chúng sanh, giải và hành đã tu, buộc phải là thứ chân thật trong tâm, chứ không được ngoài hiện tướng hiền thiện tinh tấn mà bên trong ôm lòng giả dối, bên trong là “tham sân tà ngụy, gian trá trăm đường, tánh ác khó dời, việc làm như rắn, bò cạp”. Bên trong của loại người này là tham dục, sân hận, tà ác, hư giả, lại còn gian ác xảo trá, quỷ kế đa đoan, hiếu ác thành tánh, chẳng thể dạy bảo sửa đổi, việc làm hành vi giống như rắn, bò cạp. “Tuy khởi ba nghiệp”, do vì “bên ngoài hiện tướng hiền thiện” nên đương nhiên bề ngoài cũng làm việc tốt, sửa chùa, tạo tượng, nhưng đây gọi là “thiện của tạp độc, cũng gọi là hành vi hư giả, không gọi là nghiệp chân thật”. Thế nên cần dùng sự tu hành từ nơi tâm, thiện căn chân thật để hồi hướng, nguyện sanh nước đó, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Có nhất niệm tịnh tín rồi thì dùng nhất niệm tịnh tín này hồi hướng, nhất định tùy nguyện đều được sanh, “đắc bất thoái chuyển, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề”.

Phẩm kinh này tên là mười phương chư Phật tán thán, mười phương chư Phật vì sao phải tán thán A-di-đà Phật? Chính là mong muốn người nghe thấy đều phát tín tâm thanh tịnh để nhớ niệm, thọ trì, quy y, cúng dường A-di-đà Phật, cho đến có thể sanh ra nhất niệm tịnh tín, cũng chính là tín tâm bất nhị. Đúng như Tín Tâm Minh nói: “Tín tâm bất nhị, bất nhị tín tâm, tuyệt đường ngôn ngữ, chẳng quá khứ, hiện tại, vị lai”. Chẳng quá khứ, hiện tại, vị lai chính là đột phá được thời gian, đương nhiên cũng đột phá luôn không gian và hết thảy tình kiến hư vọng. Trong niềm tin thanh tịnh xa lìa hết thảy cấu nhiễm này, đem tất cả thiện căn hồi hướng nguyện sanh Cực Lạc, thì theo nguyện của bạn chắc chắn vãng sanh như nguyện, đồng thời trụ bất thoái chuyển, cho đến thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì vậy mười phương chư Phật, không có một vị Phật nào mà không tán thán, chẳng có lúc nào mà không tán thán, chỉ là mong muốn hết thảy chúng sanh có thể nghe được diệu pháp như vậy, mong muốn mỗi một chúng sanh nghe danh hiệu Phật, cùng sanh tín tâm thanh tịnh, chí tâm trì danh, nguyện sanh Cực Lạc, tùy nguyện đều được sanh, đồng chứng Bồ-đề.

Hãy ghi nhớ kỹ những câu này: tin danh hiệu Phật thì chư Phật cứu, thì chư Phật hộ. Những câu này vô cùng quan trọng. Bạn tin câu danh hiệu A-di-đà Phật này thì mười phương ba đời hết thấy chư Phật, chú ý chữ “chư” này, đều cứu bạn, đều bảo hộ bạn, đều phù hộ bạn.

Ở đây, tôi muốn nhắc nhở các đồng tu, lần này là lần thứ hai tôi phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ, so với lần phúc giảng thứ nhất tường tận chi tiết hơn nhiều, cũng sâu hơn nhiều. Sâu ở chỗ nào? Sâu ở chỗ chỉ thẳng lòng người, chỉ thẳng minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Mỗi lần giảng đều có lợi ích chân thật, nguyện các đồng tu đều có thể đạt được lợi ích chân thật.

Tiếp theo giảng kinh văn phẩm thứ hai mươi bốn:

### **TAM BỐI VÃNG SANH ĐỆ NHỊ THẬP TỨ**

Kinh văn phẩm thứ 24 là sự thành tựu của nguyện thứ 18 – mười niệm ắt sanh, nguyện then chốt của đại nguyện. Phẩm kinh văn này vô cùng quan trọng đối với chúng ta. Phật nói với chúng ta, cầu sanh thế giới Cực Lạc thì phải tu như thế nào? Đây là vấn đề mà mỗi một người cầu sanh Tịnh độ chúng ta đều hết sức quan tâm. Phẩm kinh văn này chính là giúp chúng ta giải quyết vấn đề này.

Phật nói với chúng ta, có rất nhiều loại vãng sanh, điều kiện của mỗi loại không như nhau, cũng chính là nói mỗi nhân duyên vãng sanh đều không như nhau. Tổng quan sát toàn kinh, Phật đã nói cho chúng ta một cương lĩnh chung, đó chính là: Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Bởi vì mỗi một loại vãng sanh đều có câu này, cho nên câu này là tổng cương lĩnh tu hành của việc cầu sanh thế giới Tây phương Cực Lạc.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

**Phật cáo A-nan, thập phương thế giới chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm nguyện sanh bỉ quốc, phạm hữu tam bối.**

*Phật bảo A-nan: Chư thiên, nhân dân ở mười phương thế giới, nếu có chí tâm nguyện sanh nước kia thì gồm có ba bậc.*

Đại ý của đoạn kinh văn này là Phật nói với ngài A-nan, thiên nhân và người đời của mười phương thế giới, trong đó có người phát tâm chí thành, mong muốn vãng sanh nước Cực Lạc, tổng cộng có thể chia làm ba bậc.

Quán Kinh nói chín phẩm: thượng phẩm, trung phẩm, hạ phẩm. Trong mỗi phẩm lại chia ra thượng sanh, trung sanh và hạ sanh, gọi là chín phẩm. Ba bậc của kinh Vô Lượng Thọ cùng với chín phẩm của Quán Kinh, nội dung trong đó phải chăng là tương ứng nhau, phù hợp tương thông, hay là mỗi thứ là một loại, chẳng liên quan gì nhau? Từ xưa đến nay có hai cách nói khác nhau. Tán thành như nhau thì có các sư Đàm Loan, Tịnh Ảnh, Cảnh Hưng, Gia Tường. Còn có đại sư Liên Trì nói: “Ba bậc chín phẩm, phù hợp khít khao với nhau, lại còn nghi ngờ gì nữa?” Hoàng Niệm lão kế thừa cao kiến của các vị đại sư Đàm Loan, Liên Trì mà chú giải kinh này.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

**Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc. Thử đẳng chúng sanh, lâm thọ chung thời, A-di-đà Phật, dữ chư thánh chúng, hiện tại kỳ tiền, kinh tu du gian, tức tùy bỉ Phật vãng sanh kỳ quốc, tiện ư thất bảo hoa trung tự nhiên hóa sanh, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại. Thị cố A-nan! Kỳ hữu chúng sanh dục ư kim thế kiến A-di-đà Phật giả, ưng phát Vô thượng Bồ-đề chí tâm, phục đương chuyên niệm Cực Lạc quốc độ, tích tập thiện căn, ưng trì hồi hướng. Do thử kiến Phật, sanh bỉ quốc trung, đắc bất thoái chuyển, nãi chí Vô thượng Bồ-đề.**

*Bậc thượng là người xả nhà, lìa dục, và làm sa-môn, phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, tu các công đức, nguyện sanh về nước ấy. Những chúng sanh này đến lúc mạng chung, A-di-đà Phật cùng các thánh chúng hiện ở trước mặt, trong khoảnh khắc liền theo đức Phật ấy sanh về cõi kia, tự nhiên hóa sanh trong hoa bảy báu, trí tuệ dũng mãnh, thần thông tự tại. Thế nên A-nan, nếu có chúng sanh nào muốn trong đời này thấy A-di-đà Phật, phải phát tâm Vô thượng Bồ-đề, lại nên chuyên niệm cõi nước Cực Lạc, thiện căn đã tích lũy nên đem hồi hướng. Nhân đó thấy Phật, sanh về nước ấy, được bất thoái chuyển, cho đến Vô thượng Bồ-đề.*

Đoạn kinh văn này có thể chia thành bốn tầng ý nghĩa:

Tầng ý nghĩa thứ nhất: cương lĩnh tu học của vãng sanh bậc thượng, nói cách khác, chính là điều kiện để vãng sanh bậc thượng, điều kiện cụ thể chính là những gì trong kinh văn nói: xả nhà, lìa dục, và làm sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, tu các công đức, nguyện sanh nước ấy. Đoạn kinh văn này phải giải quyết trọng điểm hai vấn đề sau đây:

Vấn đề thứ nhất: làm thế nào hiểu chính xác việc “xả nhà, lìa dục, và làm sa-môn”, phải chăng vãng sanh bậc thượng nhất định là người xuất gia, người tại gia không có phần? Trước tiên chúng ta xem hàm nghĩa chân thật của “xả nhà, lìa dục” là gì? Xả nhà là xuất gia. Nhà mà nhà Phật nói là chỉ cho điều gì vậy? Việc này chúng ta trước hết phải làm cho rõ ràng sáng tỏ.

Trong kinh luận Phật nói: có bốn loại nhà, cũng có bốn loại xuất.

Bốn loại nhà mà Phật pháp nói: Thứ nhất là nhà điền Trạch, chính là vợ con người già trẻ nhỏ, nhà cửa ruộng vườn, vàng bạc tài sản, động sản và bất động sản v.v. trong quan niệm của chúng ta. Thứ hai là nhà phiền não. Thứ ba là nhà Tam giới, cũng chính là nhà lục đạo luân hồi. Thứ tư là nhà sanh tử, chính là sanh tử vượt thoát ra ngoài Tam giới.

Phật muốn chúng ta xuất gia, không phải muốn chúng ta xuất khỏi nhà điền Trạch, xuất khỏi nhà điền Trạch chẳng có tác dụng gì. Phật muốn chúng ta ra khỏi nhà phiền não, nhà Tam giới. Trong Tam giới có phần đoạn sanh tử, ngoài Tam giới là A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát, tuy không có phần đoạn sanh tử, nhưng vẫn có biến dịch sanh tử. Có thể ra khỏi nhà phiền não thì có thể chứng Sơ quả, có thể ra khỏi nhà Tam giới thì là A-la-hán, có thể ra khỏi nhà biến dịch sanh tử thì chính là Pháp thân Đại sĩ.

Xuất cũng có bốn loại.

Thứ nhất là thân xuất tâm không xuất, có những người xuất gia, thân xuất khỏi nhà điền Trạch, trong tâm vẫn tham luyến ngũ dục lục trần như cũ, mong cầu danh văn lợi dưỡng, đây là thân xuất tâm không xuất.

Thứ hai là tâm xuất thân không xuất, đây là đối với cư sĩ tại gia mà nói, người trong các ngành các nghề quy y Tam bảo, y giáo tu hành, tuy rằng thân tại gia nhưng tâm địa của họ thanh tịnh, đối với gia Trạch, đối với ngũ dục lục trần không thêm

nhiệm, không tham luyện, đây là tâm xuất thân không xuất. Trong kinh này, 16 vị Chánh sĩ nhóm ngài Hiền Hộ chính là tâm xuất thân không xuất. Trong thế pháp làm ra tám gương tốt nhất cho tất cả chúng sanh, nhất loạt chứng đắc Đăng giác Bồ-tát, vãng sanh thượng thượng phẩm. Lão Bồ-tát Lưu Tố Thanh chính là một trong số đó.

Thứ ba là thân tâm đều xuất. Tổ sư đại đức xưa nay trong nhà Phật và những người tu hành làm ra tám gương tốt cho người xuất gia. Lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền có thể nói là điển phạm tuyệt vời nhất của thân tâm đều xuất trong thời hiện đại.

Thứ tư là thân tâm đều chẳng xuất. Đây không phải chỉ cho người thông thường, mà chỉ cho cư sĩ tại gia học Phật. Họ mỗi ngày đốt hương, khấu đầu, đọc kinh, niệm Phật, nhưng vẫn tham luyện ngữ lục trần, danh văn lợi dưỡng, lấy Phật pháp làm chiêu bài, một loại nghề nghiệp phụ, nghiêm trọng hơn là buôn bán Như Lai, tạo tội nghiệp cực lớn. Còn có một số người, chính là một bộ phận người giàu có, họ quy y Tam bảo, xem Phật pháp thành một loại tiêu khiển, tán tụng pháp sư như tăng bốc minh tinh, họ thọ Bồ-tát giới, gắn mác danh tự Bồ-tát, ở đạo tràng trong tự viện là ngôi ghế thượng khách, giai cấp đặc quyền, gọi là đại hộ pháp; người xuất gia chiêu đãi, cung phụng họ tận tình chu đáo, đó là thân không xuất mà tâm cũng chẳng xuất.

Xuất có bốn loại, nhà cũng cũng có bốn loại, nhất định phải hiểu rõ bản thân mình thuộc loại nào. Bốn loại này có hai loại đúng đắn: tâm xuất thân không xuất và thân tâm đều xuất.

“Khí dục” là lìa dục. Dục này chính là thất tình ngũ dục. Đây là thứ người thế gian khó buông xuống nhất, thứ khó buông nhất đều buông xuống rồi thì những thứ khác không cần nói nữa. Dục là dục vọng, nói theo thông thường thì dục là mong cầu, bạn mong muốn đạt được, mong cầu chính là tham dục, người hiện nay mong cầu quá nhiều, lòng tham không đáy! Có mong cầu thì có nỗi khổ do cầu không được, mong cầu càng nhiều thì càng khổ. Sáng hôm nay nghe lão pháp sư nói về dục vọng, lão nhân gia nói: Có người, cho dù bạn đem cả quả địa cầu cho họ, họ cũng không thỏa mãn, bạn nói họ có thể không khổ được không?

Tham dục là vọng tưởng chấp trước những thứ như mộng huyễn bọt bóng, như sương, cũng như điện, hoàn toàn không thật có. Lìa dục là bao gồm tất cả mong

cầu trong thế gian và xuất thế gian đều phải buông xuống, thì mới có thể thật sự đạt được tâm thanh tịnh, mới có thể thật sự đạt được trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi.

“Và làm sa-môn”, sa-môn là tiếng Phạn, là cách gọi chung cho người xuất gia của Ấn Độ xưa. Ý nghĩa của nó là, Phật ở trong kinh nói: “Siêng tu giới định tuệ, dứt trừ tham sân si”, người như vậy được gọi là sa-môn. Do đây có thể biết, sa-môn không nhất định chỉ riêng cho người xuất gia, người tại gia nếu siêng tu giới định tuệ, dứt trừ tham sân si thì cũng được gọi là sa-môn. Vãng sanh bậc thượng buộc phải đầy đủ điều kiện như vậy, đây là điều kiện cơ bản. Chỉ có người thân và tâm đều xuất mới là thật sự xả nhà, lìa dục, mới có thể làm sa-môn siêng tu giới định tuệ, dứt trừ tham sân si. Trên điều kiện cơ bản này mà phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, mới có thể tương ưng với Phật.

Nghe đến đây, các đồng tu đối với việc “xả nhà, lìa dục và làm sa-môn”, hai câu kinh văn này chắc đã có sự hiểu rõ thêm một bước rồi. Đối với vấn đề thứ nhất của chúng ta có thể có được đáp án rồi. Vãng sanh bậc thượng, người xuất gia, người tại gia đều có phần, để bạn càng thêm chắc thật, tôi nói lại lần nữa: Vãng sanh bậc thượng, người tại gia có phần, người tại gia có tâm xuất gia cũng có thể vãng sanh thượng phẩm, chuyện này bạn yên tâm rồi nhé.

Tiết học hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!